

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHÍP
SÁNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CHÍP SÁNG
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L=Thành
phố Thủ Đức, O=CÔNG TY CỔ
PHẦN CHÍP SÁNG, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN CHÍP SÁNG,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0304392302
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.04.02 09:58:40+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

VỮNG BƯỚC VƯỜN XA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG	Thông tin khái quát	6
	Quá trình hình thành và phát triển	8
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
	Mô hình quản trị	12
	Định hướng phát triển	14
	Các loại rủi ro	16

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
	Tổ chức và nhân sự	21
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	24
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	25
	Tình hình tài chính	26
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	28

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	32
	Tình hình tài chính	33
	Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	34
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	35
	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	36

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động	40
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD	40
	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	41

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY	Hội đồng quản trị	44
	Ban Kiểm soát	50
	Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	52
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	53

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH	Báo cáo của Ban Giám đốc	60
	Báo cáo kiểm toán độc lập	62
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất	64
	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	65
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	66
	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	68

PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

- 6 Thông tin khái quát
- 8 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 12 Mô hình quản trị, bộ máy quản lý
- 14 Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý kinh doanh và giá trị cốt lõi
- 15 Định hướng phát triển
- 16 Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên tiếng Anh	BRILLIANT CHIP JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	CCS
Vốn điều lệ	80.290.800.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.290.800.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số	0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/09/2024
Số điện thoại	(028) 3930 1964
Số fax	Không có
Website	www.chipsang.vn
Trụ sở chính	Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện	253 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.HCM



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2006

Ngày 24/05/2006, Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập.

2010

Tháng 10/2010, Công ty thành lập Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng và là chủ đầu tư mới để tiếp tục xây dựng dự án tòa nhà BCIS.

2012

Tháng 08/2012, tòa nhà Sacom - Chíp Sáng chính thức được khai trương và đưa vào hoạt động tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

Tháng 10/2012, liên doanh Chíp Sáng & Ashmanov chính thức khai trương và đưa vào khai thác dịch vụ quảng bá trực tuyến NORON.

2018

Ngày 25/09/2018, Công ty ký hợp đồng nguyên tắc về việc phân phối độc quyền Keo tản nhiệt với Trung tâm R&D Khu công nghệ cao.

Đến nay

Công ty vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ 80.290.800.000 đồng và không ngừng phấn đấu nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hàng năm được ĐHĐCĐ giao phó cũng như đảm bảo được các nghĩa vụ đóng góp vào Ngân sách Nhà nước.

Năm 2025, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ cao, nhằm gia tăng giá trị và mang lại dòng doanh thu ổn định.

2007

Tháng 03/2007, Đăng ký hoạt động Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh; Ban quản lý Khu công nghệ cao cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án xây dựng tòa nhà “Không gian Internet Chíp Sáng” (Brilliant Chip Internet Space - BCIS).

Tháng 06/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty Cổ phần Chíp Sáng là Công ty đại chúng.

2011

Tháng 09/2011, Công ty thành lập Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov, chuyên nghiên cứu phát triển các giải pháp an toàn bảo mật thông tin, sản phẩm phần mềm ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo đọc hiểu ngôn ngữ tự nhiên và các dịch vụ hỗ trợ quảng cáo trực tuyến.

Tháng 11/2011, Công ty phát triển mảng phân phối hàng công nghệ với thương hiệu Gowell.

2013 – 2016

Giai đoạn 2013 – 2016, trúng thầu và thực hiện hàng loạt dự án “Hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng” cho các công ty, tập đoàn lớn.

2024

Ngày 13/06/2024, Công ty ký hợp đồng góp vốn với Công ty TNHH Saolatek.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty là cho thuê văn phòng.
- Địa điểm cho thuê: Số 253 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Chủ yếu tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON:

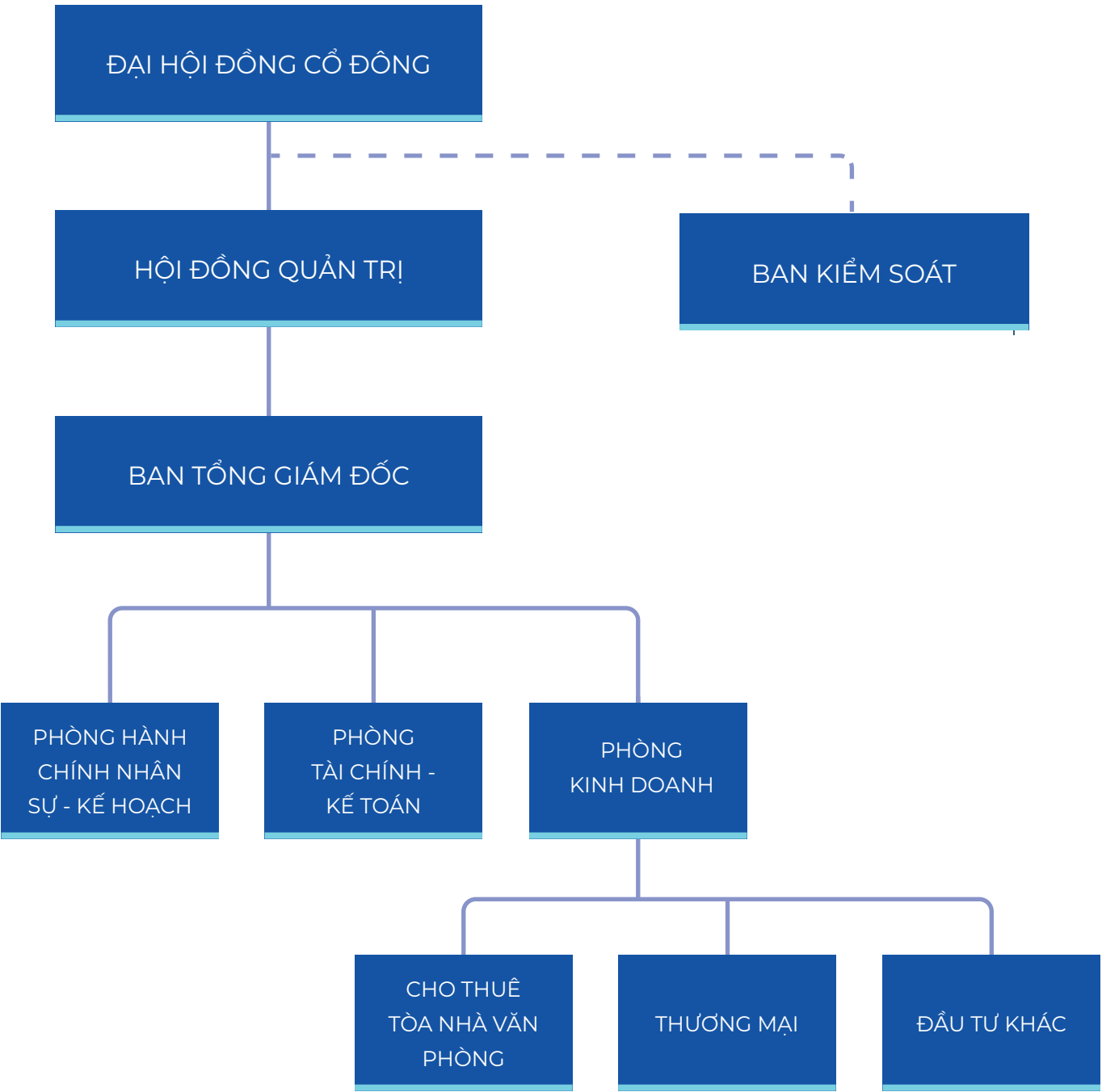
Công ty không có công ty con

CÔNG TY LIÊN KẾT:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	Lô T2-4, Tầng 8, Khu Công nghệ cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh Bất động sản và cho thuê văn phòng Doanh nghiệp Công nghệ cao	26.25%



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ



BỘ MÁY QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- 1 **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- 2 **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 3 **Ban Kiểm soát (BKS):** Ban Kiểm soát thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.
- 4 **Giám đốc:** Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức và quản lý các hoạt động hàng ngày của Công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quyền hạn được giao.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- 1 **Phòng Hành chính Nhân sự - Kế hoạch:** xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động hành chính văn phòng, công tác quản lý nhân sự, cùng với việc thực hiện các chế độ và chính sách liên quan đến người lao động sao cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành.
- 2 **Phòng Tài chính - Kế toán:** xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ KINH DOANH VÀ GIÁ TRỊ TUÂN THỦ

Tầm nhìn

Công ty đầu tư vào công nghệ và dịch vụ mang lại giá trị cao và bền vững cho các Bên liên quan.

Sứ mệnh

Hướng đến phát triển bền vững và tạo ra được lợi ích tốt đẹp cho các Bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

“Sáng tạo là nền tảng của thành công”

Trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập toàn cầu đầy thách thức với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty, các tập đoàn, và giữa các quốc gia như hiện nay, thì tư duy sáng tạo không ngừng sẽ giúp doanh nghiệp tạo ra những giải pháp, sản phẩm, dịch vụ khác biệt, có giá trị hàm lượng chất xám cao. Đây là yếu tố quyết định giúp doanh nghiệp tồn tại, phát triển bền vững và đi tới thành công.

Giá trị tuân thủ

Sự liêm chính - Lợi ích của công ty là trên hết. Không vì lợi ích cá nhân gây thiệt hại đến tinh thần và vật chất của tập thể và công ty.

Sự minh bạch - Giúp cho quản lý và vận hành hiệu quả. Sự minh bạch là cần thiết để làm những điều đúng đắn và làm đúng những gì cần làm.

Cải tiến liên tục - Cải tiến liên tục sẽ giúp công ty đạt được kết quả ngày càng cao và nó là một công việc quan trọng trong quản lý và vận hành của toàn công ty.

Sự thuận ứng - Sự thay đổi luôn diễn ra và khó đoán định. Công ty luôn có tâm thế thích ứng với mọi sự thay đổi.

Sự đồng tâm - Đoàn kết chỉ hiện thực khi có sự đồng lòng, sự tôn trọng lẫn nhau, đối xử tử tế từ trong ra ngoài và luôn đặt lợi ích công ty là cao nhất.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành Công ty có uy tín hàng đầu trong việc cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao.
- Đảm bảo Công ty có nguồn tài chính dồi dào để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tốt cho những năm tiếp theo.
- Phát triển bền vững, mang đến giá trị cho cộng đồng và xã hội, tạo ra giá trị gia tăng cho các cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trước sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế trong nước và toàn cầu, lãnh đạo Công ty đã chủ trương theo đuổi chiến lược “lấy ngắn nuôi dài”, tập trung vào việc duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định, qua đó tạo nền tảng tài chính vững chắc để tiếp tục đầu tư vào các dự án thương mại và dịch vụ tiềm năng, nhằm đảm bảo nguồn thu nhập bền vững cho Công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- **Mục tiêu môi trường:** Công ty cam kết tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường bằng cách triển khai các sáng kiến xanh và áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong tất cả các hoạt động kinh doanh. Công ty cũng sẽ tăng cường tìm kiếm và hợp tác với các đối tác trong các dự án bảo vệ môi trường, nhằm thúc đẩy sự phát triển của môi trường xanh và giảm thiểu khí thải, góp phần vào công cuộc bảo vệ hành tinh và phát triển bền vững.
- **Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng:** Công ty luôn chú trọng đến cộng đồng và xã hội, nỗ lực hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội thông qua đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, bảo vệ sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan. Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và quy chế hoạt động của Công ty, đồng thời đặc biệt chú trọng phát triển các dự án cộng đồng với mục tiêu tạo ra tác động tích cực cho xã hội và hỗ trợ sự phát triển của người lao động.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Nền kinh tế thế giới chứng kiến sự tăng trưởng chậm do các yếu tố xung đột địa chính trị và chiến tranh giữa các nước Đông Âu diễn ra ngày càng phức tạp. Dù vậy tình hình kinh tế tại Việt Nam năm 2025 được ghi nhận ấn tượng và tích cực hơn so với năm trước. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt khoảng 8,02%, tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao hơn năm 2024 dù bối cảnh kinh tế toàn cầu xảy ra nhiều bất ổn. Động lực tăng trưởng vẫn đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng và khu vực dịch vụ, trong đó nhóm dịch vụ tiếp tục mở rộng cùng xu hướng hồi phục tiêu dùng và đầu tư. CPI duy trì dưới mức 4%, thể hiện áp lực lạm phát được kiểm soát, góp phần củng cố niềm tin cho thị trường.

Thị trường doanh nghiệp trong năm cũng đã có sự chuyển biến tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng mạnh so với năm trước, bên cạnh đó cả nước đã ghi nhận sự trở lại hoạt động của các doanh nghiệp trong nước tăng đáng kể. Từ đây, nhu cầu thuê văn phòng năm 2025 cũng có sự cải thiện, trong bối cảnh đó hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng nhất định khi khách thuê có xu hướng xem xét lại nhu cầu diện tích cũng như chính sách giá thuê. Tuy nhiên, với việc thị trường dần ổn định và xu hướng lựa chọn văn phòng chất lượng cao, vị trí tốt ngày càng rõ rệt, Công ty vẫn có cơ hội duy trì tỷ lệ lấp đầy ổn định nếu tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí vận hành và gia tăng giá trị cho khách thuê hiện hữu.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động trong lĩnh vực cho thuê văn phòng, Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp của hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Đất đai và các quy định mới về thuế. Trong bối cảnh giai đoạn 2025 - 2026 là thời điểm khung pháp lý mới chính thức đi vào thực tiễn với các quy định chặt chẽ hơn về minh bạch thông tin và giao dịch, điều này vừa tạo lập thị trường lành mạnh, vừa đặt ra thách thức về năng lực thích ứng và tuân thủ tuyệt đối cho các doanh nghiệp.

Việc tuân thủ các nghĩa vụ thuế và phí liên quan đến hoạt động cho thuê bất động sản được Công ty xác định là ưu tiên hàng đầu. Chúng tôi nhận thức rõ các rủi ro từ việc kê khai, nộp thuế không đầy đủ có thể dẫn đến các chế tài xử phạt nghiêm khắc, thậm chí là trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, các chính sách tài khóa mới nhằm điều tiết thị trường bất động sản có thể tác động đến cấu trúc chi phí, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược giá thuê linh hoạt để duy trì vị thế cạnh tranh.

Để chủ động kiểm soát rủi ro, Công ty đã kiện toàn quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo sự tương thích hoàn toàn với các văn bản luật sửa đổi. Chúng tôi duy trì cơ chế tham vấn thường xuyên với các chuyên gia pháp lý và phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều minh bạch, đúng luật và bền vững.

RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường văn phòng cho thuê 2025 là một bức tranh đa sắc màu của sự dịch chuyển từ không gian làm việc cố định sang linh hoạt, từ vị trí trung tâm sang các đô thị vệ tinh, và quan trọng nhất là dịch chuyển từ nhu cầu cơ bản sang các tiêu chuẩn chất lượng và bền vững. Theo báo cáo của Savills, nhu cầu cho không gian làm việc linh hoạt đã tăng trưởng hơn 20% trong năm 2025 với tỷ lệ lấp đầy trung bình toàn thị trường TP.HCM đạt khoảng 91% cao hơn Hà Nội 88% tương ứng với tổng nguồn cung văn phòng chuyên nghiệp là 2,6 triệu m² NLA và 1,8 triệu m² NLA.

Trước bối cảnh cạnh tranh nhưng tồn tại nhiều cơ hội đổi mới, Công ty chủ động ‘tái định vị’ để giữ vững thị phần, tiến hành triển khai chính sách cho thuê linh hoạt (văn phòng ảo) và cơ cấu giá cạnh tranh nhằm thu hút khách hàng mới, song song với các chương trình tri ân thiết thực để tối ưu hóa tỷ lệ giữ chân đối tác chiến lược. Công ty mạnh dạn phân bổ nguồn vốn đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và cải tạo không gian theo hướng hiện đại, thân thiện. Mục tiêu không chỉ là lấp đầy diện tích, mà là nâng cao trải nghiệm khách hàng và duy trì vị thế tài sản trong dài hạn.

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2025, chính sách tiền tệ và diễn biến lãi suất tiếp tục là các biến số vĩ mô trọng yếu ảnh hưởng đến bức tranh tài chính của Công ty. Với mục tiêu hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, giữ mặt bằng lãi suất ở mức thấp.

Bước sang năm 2026, Công ty xác định môi trường kinh doanh sẽ đan xen giữa cơ hội và thách thức. Trong khi lãi suất cho vay được dự đoán sẽ tiếp tục duy trì ở mặt bằng thấp để hỗ trợ mảng kinh doanh cho các doanh nghiệp, thì biên lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính (đặc biệt là trái phiếu và tiền gửi) có thể bị ảnh hưởng và chịu áp lực do lợi suất duy trì ở mức thấp.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo kiên định với chiến lược quản trị rủi ro chủ động: thường xuyên cập nhật kịch bản lãi suất, linh hoạt tái cơ cấu danh mục đầu tư, chủ động tìm kiếm những cơ hội mới khác như đầu tư vào các công ty con, liên doanh liên kết và cân đối dòng tiền thông minh để tối hóa lợi nhuận cho các cổ đông.

RỦI RO KHÁC

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các sự cố thiên tai diễn biến phức tạp những năm gần đây gây thiệt hại đáng kể về tài sản và con người, yếu tố ‘An toàn’ đã trở thành tiêu chí tiên quyết trong định giá và lựa chọn bất động sản văn phòng giai đoạn tới.

Chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ các quy định hiện hành, mà chủ động thiết lập hệ thống phòng vệ đa lớp. Từ việc đầu tư hạ tầng PCCC đạt chuẩn quốc tế để phòng ngừa trước những rủi ro thiên tai lũ lụt, bên cạnh đó việc đào tạo kỹ năng sinh tồn cho nhân sự, tất cả nhằm mục tiêu: Kiến tạo môi trường làm việc an toàn, đảm bảo sự an tâm cho khách thuê và duy trì giá trị bền vững cho tài sản của Công ty.



PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 20 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 21 Tổ chức và nhân sự
- 24 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 25 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 26 Tình hình tài chính
- 28 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Doanh thu thuần	10.541	11.030	4,64%
Lợi nhuận gộp	2.943	3.501	18,97%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.162	12.141	32,52%
Lợi nhuận khác	30	-109	-
Lợi nhuận trước thuế	9.192	12.032	30,90%
Lợi nhuận sau thuế	8.572	11.402	33,02%

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025

Trong năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần tăng 4,64% đạt 11,03 tỷ đồng và lợi nhuận gộp đạt 3,50 tỷ đồng, tăng mạnh 18,97% so với năm 2024, cho thấy Công ty đã cải thiện được bộ máy vận hành khi vừa tối ưu hiệu quả hoạt động vừa kiểm soát tốt được nguồn chi phí của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó nhờ vào việc đầu tư tài chính thuận lợi đã giúp cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 32,52% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy Công ty đang duy trì được nền tảng hoạt động vững chắc và gia tăng giá trị từ các hoạt động đầu tư. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế cũng tăng trưởng ấn tượng, lần lượt đạt 12,03 tỷ đồng và 11,40 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 30,90% và 33,02% so với năm 2024.

Những con số này phản ánh rõ nét nỗ lực trong việc triển khai chiến lược kinh doanh và điều hành hoạt động một cách linh hoạt, phù hợp với bối cảnh thị trường của Ban lãnh đạo Công ty.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện năm 2025/ kế hoạch năm 2025
Doanh thu thuần	9.100	11.030	121,21%
Lợi nhuận trước thuế	7.000	12.032	171,89%

Năm qua Công ty đã thực hiện tốt hoạt động kinh doanh cùng với việc quản trị hiệu quả các hoạt động đầu tư tài chính, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2025. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 11.03 tỷ đồng, tương ứng 121,21% kế hoạch năm. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế đạt 12.03 tỷ đồng, vượt 71,89% so với mục tiêu đã đề ra, cho thấy hiệu quả rõ nét trong việc khai thác cơ hội thị trường và tối ưu hóa nguồn lực.

Kết quả tích cực này phản ánh năng lực điều hành linh hoạt, chủ động của Ban lãnh đạo, đồng thời khẳng định định hướng chiến lược đúng đắn của Công ty trong việc duy trì tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động, ngay cả khi môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố biến động.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2025

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc	33.600	0,42%
Vũ Việt Hương	Kế toán trưởng	0	0%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

01

Ông Đặng Duy Hợp
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh	: 25/02/1965
Nơi sinh	: Mỹ Tho – Tiền Giang
CMND/CCCD số	: 079065023251
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ QTKD chuyên ngành Quản trị điều hành Thạc sĩ Luật TMQT, Sorbonne (Pháp)
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Không có

02

Bà Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng

Ngày sinh	: 08/06/1973
Nơi sinh	: Hà Nội
CMND/CCCD số	: 001173034167
Quốc tịch	: Việt Nam
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Chức vụ tại các tổ chức khác	: Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch Vụ Thuế Tâm An Phó giám đốc Công ty Cổ phần Mạng Xã Hội Webketoan

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025:

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tính chất phân loại	Số lượng 2025 (người)	Tỷ lệ năm 2025
I	Theo trình độ lao động	06	100%
1	Trên đại học	01	16,7%
2	Đại học	03	50%
3	Cao đẳng	01	16,7%
4	Trung cấp	01	16,7%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	06	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	05	83,3%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	01	16,7%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

(Tính đến ngày 31/12/2025)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	4	5	5	6
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.244.864	13.746.245	14.137.237	15.059.798



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng xây dựng lộ trình phát triển năng lực toàn diện cho đội ngũ nhân sự. Chúng tôi triển khai hệ thống đào từ các khóa huấn luyện nghiệp vụ thường xuyên dành cho CBNV đến các chương trình đào tạo quản trị chuyên sâu dành cho đội ngũ điều hành cấp cao. Đây là môi trường lý tưởng để tích lũy kinh nghiệm thực chiến, lan tỏa tri thức và tối ưu hóa hiệu quả công việc trong toàn hệ thống.

Chính sách tuyển dụng

Bám sát định hướng phát triển dài hạn, Công ty cổ phần Chíp Sáng triển khai công tác tuyển dụng một cách chủ động và linh hoạt nhằm thu hút kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao. Chúng tôi cam kết kiến tạo một quy trình tuyển dụng minh bạch, chuyên nghiệp, nơi mọi rào cản về giới tính, tôn giáo hay sắc tộc đều được loại bỏ. Hệ thống tiêu chuẩn năng lực được công bố rõ ràng, đảm bảo mọi ứng viên đều được đánh giá công bằng dựa trên thực lực và mức độ phù hợp với văn hóa Công ty.

Môi trường công việc

Tại Công ty cổ phần Chíp Sáng, chúng tôi không ngừng nỗ lực kiến tạo một môi trường làm việc lý tưởng - nơi sự chuyên nghiệp song hành cùng tinh thần cởi mở. Bên cạnh việc tạo bộ phận cho mỗi cá nhân khai phóng tiềm năng, Công ty đặc biệt chú trọng đời sống tinh thần thông qua chuỗi hoạt động văn hóa, thể thao và các sự kiện cộng đồng đa dạng. Đặc biệt, sức mạnh của Chíp Sáng được hun đúc từ việc mỗi thành viên đều chủ động thấm nhuần và hành động theo hệ giá trị cốt lõi, cùng nhau xây dựng một tập thể vững mạnh và phát triển trường tồn.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty xây dựng hệ thống lương thưởng và đãi ngộ dựa trên nguyên tắc công bằng, cạnh tranh và tương xứng với hiệu quả đóng góp. Chúng tôi coi đây là đòn bẩy quan trọng để thu hút nhân tài và khích lệ đội ngũ phát huy tối đa năng lực. Song song đó, Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về chế độ phúc lợi, đảm bảo mọi quyền lợi chính đáng cho người lao động. Tại Chíp Sáng, môi trường làm việc không chỉ thuận lợi để cống hiến mà còn là nơi đảm bảo cuộc sống thịnh vượng cho mỗi thành viên.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Khoản đầu tư dự án: Trong năm tài chính, Công ty không phát sinh hoạt động đầu tư dự án mới, thay vào đó tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả danh mục đầu tư tài chính, đảm bảo tính thanh khoản và tối ưu hóa giá trị cho cổ đông.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON: Không có

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
CÔNG TY LIÊN KẾT				
1	Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	Lô T2-4, Tầng 8, Khu Công nghệ cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh Bất động sản và cho thuê văn phòng	26.25%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phần	:	8.029.080 cổ phiếu
• Số cổ phiếu đang lưu hành	:	6.915.019 cổ phiếu
• Số cổ phiếu quỹ	:	1.114.061 cổ phiếu
Loại cổ phần	:	cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	471	6.801.019	85,70%
1	Cá nhân	466	5.419.975	67,50%
2	Tổ chức	5	1.381.044	17,20%
II	Cổ đông nước ngoài	8	114.000	1,42%
1	Cá nhân	8	114.000	1,42%
2	Tổ chức	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	1	1.114.061	13,88%
Tổng cộng (I+II+III)		480	8.029.080	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: theo công văn số 3922/UBCK-PTTT ngày 23/06/2022 quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng/ giảm	Hình thức tăng/ giảm vốn	Căn cứ pháp lý
16/05/2007	32.000.000.000	+50.290.800.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	GCNĐKDN thay đổi lần thứ 2 ngày 16/05/2007

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các chứng khoán khác: Không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
Tổng giá trị tài sản	83.566	91.454	9,44%
Doanh thu thuần	10.541	11.030	4,64%
Lợi nhuận gộp	2.943	3.501	18,97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.162	12.141	32,52%
Lợi nhuận khác	30	-109	-
Lợi nhuận trước thuế	9.192	12.032	30,90%
Lợi nhuận sau thuế	8.572	11.402	33,02%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	1.240	1.649	33,02%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%	6%	50%

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,93	9,42
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,93	9,42
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,08	7,13
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,47	7,67
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7615,82	N/A
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,13	0,13
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	81,32	103,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,31	13,95
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,71	13,03
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	86,92	110,07

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ 2025
12,03 TỶ ĐỒNG



%TĂNG TRƯỞNG
SO VỚI 2024
30,90 %

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN



Trong năm 2025, khả năng thanh toán của Công ty tiếp tục được cải thiện rõ rệt với hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh tăng từ 7,93 lần năm 2024 lên 9,42 lần nhờ vào việc gia tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Điều này cho thấy Công ty đang duy trì cơ cấu tài sản ngắn hạn thận trọng và có mức độ thanh khoản tốt nhưng vẫn tạo ra dòng tiền ổn định lâu dài cho Công ty.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Công ty vẫn duy trì mức độ đòn bẩy tài chính thấp trong năm 2025 với hệ số nợ trên tổng tài sản tăng nhẹ từ 6,08% lên 7,13%, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 6,47% lên 7,67%. Mặc dù có sự gia tăng nhẹ, các tỷ lệ này vẫn chiếm tỉ trọng rất thấp so với tổng nguồn vốn, cho thấy Công ty chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu để tài trợ cho hoạt động. Điều này giúp giảm thiểu rủi ro tài chính và tạo nền tảng tài chính ổn định lâu dài cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong năm 2025 nhìn chung duy trì ổn định theo tình hình cho thuê văn phòng giúp vòng quay tổng tài sản giữ nguyên ở mức 0,13 vòng. Bên cạnh đó do đặc thù mô hình kinh doanh của Công ty trong năm không sử dụng đến hàng tồn kho với vì thế vòng quay hàng tồn kho sẽ không được thể hiện.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI



Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty trong năm 2025 đều ghi nhận sự cải thiện đáng kể so với năm 2024. Nhờ vào việc kiểm soát chi phí hiệu quả và không có vay nợ nhiều giúp tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng từ 81,32% lên 103,38% trong đó ROE tăng từ 11,31% lên 13,95%, và ROA tăng từ 10,71% lên 13,03%. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần cũng tăng từ 86,92% lên 110,07%, cho thấy hoạt động kinh doanh và khả năng tạo ra giá trị bền vững của Công ty tiếp tục mang lại hiệu quả tích cực.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Chíp Sáng luôn xem bảo vệ môi trường là nền tảng trong chiến lược phát triển bền vững, cam kết tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý và xử lý chất thải, sử dụng năng lượng hiệu quả và gìn giữ hệ sinh thái. Công ty chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm ngay từ nguồn phát sinh, đồng thời thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như chương trình trồng cây xanh nhằm góp phần kiến tạo không gian sống xanh – sạch – bền vững. Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Chíp Sáng luôn đề cao trách nhiệm xã hội, tích cực đồng hành cùng các chủ trương bảo vệ môi trường của Nhà nước, hướng tới mục tiêu tạo ra giá trị tích cực không chỉ cho môi trường làm việc, đối tác mà còn cho cộng đồng và xã hội.

- **Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:** Công ty hiện chưa ghi nhận số liệu cụ thể.
- **Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:** Công ty luôn chủ động lồng ghép các yếu tố phát triển bền vững vào hoạt động kinh doanh như ưu tiên sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, phân loại và tái chế rác thải, truyền thông nội bộ về lối sống xanh.

TIÊU THỤ NƯỚC

Công tác quản lý, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước luôn được Công ty xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong định hướng phát triển bền vững. Trong năm qua, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước, bao gồm tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, áp dụng chính sách tiết kiệm nước, khuyến khích tái sử dụng nguồn nước, đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn và kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thải trước khi xả thải ra môi trường. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý tài nguyên nước thông qua việc thu thập, đo lường và theo dõi các chỉ tiêu cụ thể như tỷ lệ nước tái chế, tái sử dụng, qua đó đánh giá hiệu quả các biện pháp đã triển khai và không ngừng cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên quan trọng này.

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Nguồn nước của công ty chủ yếu đến từ hệ thống cấp nước đô thị và được sử dụng tiết kiệm, hợp lý trong toàn bộ hoạt động vận hành.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Công ty hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào bị xử phạt vi phạm. Công ty cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, cũng như duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tối ưu hóa sử dụng năng lượng theo hướng tiết kiệm và hiệu quả, coi đây là một trong những trọng tâm của chiến lược vận hành bền vững. Việc tiêu thụ điện năng được quản lý chặt chẽ, đảm bảo sử dụng hợp lý và hạn chế tối đa lãng phí; các văn phòng đều tuân thủ nghiêm các quy định về tiết kiệm năng lượng, đồng thời thực hiện báo cáo định kỳ để theo dõi, đánh giá và kịp thời điều chỉnh các biện pháp cải thiện. Đáng chú ý, Công ty đã triển khai thay thế hệ thống đèn cao áp bằng đèn LED tiết kiệm điện, góp phần giảm chi phí năng lượng trong khi vẫn bảo đảm chất lượng chiếu sáng phục vụ công việc hằng ngày, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm thiểu tác động đến môi trường.

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Công ty hiện chưa ghi nhận số liệu cụ thể, tuy nhiên luôn kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng năng lượng trong toàn hệ thống.
- **Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm năng lượng như thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm điện và tối ưu hóa thời gian sử dụng thiết bị điện tại văn phòng.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội trên nền tảng hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh, bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng. Với quan điểm phát triển phải song hành cùng tiến bộ xã hội, Công ty tích cực triển khai và tham gia các dự án mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng, đặc biệt là các sáng kiến và dự án Xanh; đồng thời tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và đóng góp vào các hoạt động, quỹ thiện nguyện. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ thuế, góp phần vào ngân sách Nhà nước. Thông qua những nỗ lực này, Công ty mong muốn chung tay xây dựng một xã hội công bằng, bền vững và hướng đến chất lượng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi và là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Trong năm qua, Công ty đặc biệt chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực và phát triển chuyên môn. Các chính sách về lương, thưởng, phúc lợi và chế độ lao động được thực hiện đầy đủ, minh bạch và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tăng khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường và xây dựng đội ngũ nhân sự gắn bó lâu dài, góp phần giữ chân và thu hút nhân tài.

PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 32 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 33 Tình hình tài chính
- 34 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 35 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 36 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY SO VỚI KẾ HOẠCH/DỰ TÍNH VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRƯỚC ĐÂY

TRONG NĂM 2025:

Thuận lợi	Khó khăn
Năm 2025 chứng kiến đà tăng trưởng tích cực của nền kinh tế Việt Nam, mở ra triển vọng phục hồi tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp và Công ty. Bước sang 2026, Việt Nam được dự đoán vẫn có thể tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong kỉ nguyên vươn mình để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% mà Quốc Hội đề ra, tận dụng cơ hội đó Công ty đã thực hiện các hoạt động quản lý đầu tư hiệu quả một cách thận trọng và kỷ luật, tìm kiếm các cơ hội mới tiềm năng cùng với việc giải quyết những vấn đề tồn đọng còn lại. Nhờ đó, chúng tôi không chỉ bảo toàn hiệu quả nguồn vốn mà còn củng cố vững chắc nền tảng tài chính, sẵn sàng cho các mục tiêu tăng trưởng dài hạn.	Trong năm qua, bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều yếu tố bất định như chính sách thuế quan từ nước Mỹ, tạo ra không ít thách thức cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời tác động nhất định đến hiệu quả đầu tư tài chính và hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Bên cạnh đó, xu hướng thận trọng hơn trong các quyết định tài chính của đối tác sau giai đoạn suy giảm kinh tế đã làm gia tăng tỷ lệ các khoản phải thu, qua đó tạo áp lực lên công tác quản lý dòng tiền và yêu cầu Công ty phải chủ động hơn trong việc kiểm soát, tối ưu hóa và cân đối nguồn vốn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	40.288	48,21%	47.348	51,77%	17,52%
Tài sản dài hạn	43.278	51,79%	44.107	48,23%	1,92%
Tổng tài sản	83.566	100%	91.454	100%	9,44%

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025

Tính đến cuối năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 91,45 tỷ đồng, tăng 9,44% so với năm 2024, chủ yếu đến từ việc gia tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, trong đó phần lớn là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với nguồn thu nhập định kỳ và mức độ an toàn ổn định. Bên cạnh đó tài sản dài hạn là các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố tiềm lực tài chính, đa dạng hóa nguồn thu cho công ty.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tỷ lệ
Nợ phải trả	5.082	6,08%	6.519	7,13%	28,27%
- Nợ ngắn hạn	5.082	6,08%	5.028	5,50%	-1,05%
- Nợ dài hạn	0	0,00%	1.490	1,63%	-
Vốn chủ sở hữu	78.484	93,92%	84.936	92,87%	8,22%
Tổng nguồn vốn	83.566	100,00%	91.454	100,00%	9,44%

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025

Tổng nguồn vốn của Công ty vẫn đảm bảo an toàn và thận trọng như năm 2024 với sự gia tăng chủ yếu đến từ vốn chủ sở hữu tăng 8,22% đạt 84,93 tỷ đồng và nợ phải trả vẫn duy trì tỷ trọng thấp trong cơ cấu vốn dù tăng 28,27% đạt 6,52 tỷ đồng so với năm trước. Công ty định hướng chiến lược gia tăng các khoản đầu tư tài chính trong bối cảnh thị trường thuận lợi nhằm đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Năm 2025 được xác định là năm bản lề của Công ty, đặc biệt sau khi hoàn tất việc giải thể với Ashmanov từ đó nắm bắt cơ hội phục hồi và tạo đà bứt phá cho các mục tiêu dài hạn. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Ban Giám đốc tập trung ưu tiên chiến lược Kiến toàn tổ chức - Tối ưu vận hành, cụ thể:

- **Tái cơ cấu nguồn nhân lực:** củng cố bộ máy quản trị, nâng cao năng lực điều hành thông qua đào tạo chuyên sâu và quy hoạch lại nguồn lực lao động hiệu quả.
- **Tinh gọn quy trình:** Quyết liệt tối ưu hóa chi phí vận hành song hành với việc cải tiến quy trình, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.
- **Thích ứng linh hoạt:** Bám sát các định hướng, chính sách vĩ mô của Nhà nước, đồng thời duy trì sự nhạy bén với thị trường để điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng			
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Doanh thu thuần	11.030	8.500
2	Lợi nhuận trước thuế	12.032	7.000

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ban Điều hành luôn chủ động tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo không xảy ra vi phạm hay bị xử phạt hành chính liên quan đến môi trường trong hoạt động kinh doanh. Công ty cũng chú trọng việc tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí năng lượng, tham gia các hoạt động trồng cây xanh, đóng góp quỹ bảo vệ môi trường của Nhà nước, qua đó góp phần vào việc bảo vệ và phát triển môi trường bền vững.

Ban Điều hành không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc thuận lợi, giúp người lao động phát triển khả năng và tích lũy kiến thức. Đồng thời, Ban cũng chú trọng xây dựng một văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, đồng lòng với tinh thần trách nhiệm cao. Ban Điều hành cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của người lao động, đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các phúc lợi đầy đủ cho CBNV.

Ban Điều hành luôn ý thức được vai trò của doanh nghiệp đối với cộng đồng và chỉ đạo Công ty tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, công tác thiện nguyện, nhằm chia sẻ trách nhiệm xã hội. Công ty sẽ tiếp tục phát triển các mối quan hệ xã hội, gắn kết hoạt động kinh doanh với các hoạt động cộng đồng, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán năm 2025: Không có

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 40 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động
- 40 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD
- 41 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2025, trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhịp phục hồi tích cực, Công ty đã kiên định với mục tiêu phát triển và duy trì mức lợi nhuận bền vững. Trước những biến động khó lường của thị trường toàn cầu, chúng tôi đã chủ động triển khai các kịch bản chiến lược linh hoạt, vừa quản trị rủi ro hiệu quả, vừa tối đa hóa cơ hội từ đà phục hồi chung. Ban lãnh đạo không chỉ tập trung củng cố các hoạt động cốt lõi hiện hữu mà còn tích cực nghiên cứu, mở rộng các hướng đi mới nhằm kiến tạo nền tảng phát triển vững chắc.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm 2025 là yếu tố then chốt giúp Công ty bám sát định hướng kinh doanh và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Về hoạt động kinh doanh, Công ty đã tối ưu hóa hiệu quả khai thác bất động sản văn phòng và giám sát chặt chẽ hoạt động Liên doanh, đảm bảo duy trì lợi nhuận dương. Song song đó, công tác quản trị nguồn vốn và tối ưu hóa dòng tiền tiếp tục được thực hiện kỷ luật, tạo nguồn lực để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng, phù hợp với năng lực cốt lõi.

Đặc biệt trong năm qua Công ty đã hoàn thành việc giải thể với bên công ty con, từ đó tạo tiền đề cho việc tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới hiệu quả và an toàn nhằm mục đích mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2025, Ban Giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ và chủ động với Hội đồng Quản trị nhằm hiện thực hóa các định hướng chiến lược đã được ĐHQT thông qua. HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành linh hoạt và sáng tạo của Ban Giám đốc trước bối cảnh thị trường đầy biến động, qua đó hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu. Song song với nhiệm vụ tăng trưởng, Ban Giám đốc luôn chú trọng duy trì ổn định việc làm và đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Công tác quản trị tuân thủ pháp luật và quy chế nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đặc biệt Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến an toàn lao động, quyền con người hay môi trường trong suốt năm tài chính.

ĐÁNH GIÁ VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Công ty Cổ phần Chíp Sáng luôn đặt trách nhiệm môi trường và xã hội lên hàng đầu trong hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển bền vững của mình. Về trách nhiệm môi trường, Công ty cam kết tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, triển khai sáng kiến xanh và áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong mọi khía cạnh hoạt động. Thêm vào đó, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường và cam kết công khai, minh bạch thông tin về các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội, qua đó góp phần nâng cao uy tín và trách nhiệm với cộng đồng.

Về trách nhiệm xã hội, Công ty không chỉ tập trung vào việc đảm bảo điều kiện vật chất, tinh thần, và sức khỏe cho toàn thể nhân viên, mà còn chú trọng đến phát triển năng lực và cung cấp chế độ lương, thưởng và bảo hiểm hợp lý để nhân viên yên tâm công tác. Công ty cũng luôn nỗ lực thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, góp phần vào phát triển cộng đồng.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong giai đoạn tới, Công ty kiên định với các mục tiêu chiến lược cốt lõi nhằm giữ vững sự ổn định, đồng thời chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng để đa dạng hóa nguồn thu và tạo đà tăng trưởng dài hạn. Các trọng tâm hành động bao gồm:

- **Nâng cao năng lực quản trị tài chính:** Đảm bảo sử dụng vốn linh hoạt, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý và ưu tiên các danh mục đầu tư mang lại tỷ suất sinh lời bền vững.
- **Tối ưu hóa hiệu quả vận hành:** Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi tiêu, triệt tiêu lãng phí và phân bổ nguồn lực tài chính hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- **Phát triển nguồn nhân lực:** Chú trọng chính sách phúc lợi, lương thưởng cạnh tranh để nâng cao đời sống nhân viên; song song với việc đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ, sẵn sàng thích ứng trước áp lực cạnh tranh của nền kinh tế.

PHẦN 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 44 Hội đồng quản trị
- 50 Ban Kiểm soát
- 52 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty
- 53 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban Kiểm soát.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	47.811	0,60%
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	68.000	0,85% (vợ - 0,51%)
Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc	33.600	0,42%
Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	0	0%
Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	0	0%

Thông tin của Ông Đặng Duy Hợp xem tại mục Lý lịch BDH

01

Ông Phạm Ngọc Tuấn
Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh
- : 13/11/1952
- Nơi sinh
- : TP. Biên Hòa – Tỉnh Đồng Nai
- CMND/CCCD số
- : 075052002909
- Quốc tịch
- : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn
- : Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ tại các tổ chức khác
- : Chủ tịch HĐQT Công ty trách nhiệm hữu hạn Sacom – Chíp Sáng

02

Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Thành viên HĐQT

- Ngày sinh
- : 03/06/1943
- Nơi sinh
- : TP. Biên Hòa – Đồng Nai
- CMND/CCCD số
- : 075043003927
- Quốc tịch
- : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn
- : Tiến Sĩ Sử Học
- Chức vụ tại các tổ chức khác
- : Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Việt Nam Học



03

Ông Phạm Trung Kiên
Thành viên HĐQT

- Ngày sinh
- : 27/09/1975
- Nơi sinh
- : TP. HCM
- CMND/CCCD số
- : 079075036253
- Quốc tịch
- : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn
- : Thạc sỹ Quản lý Dự Án
- Chức vụ tại các tổ chức khác
- : Tổng Giám đốc Liên Hiệp HTX TM TP.HCM (SGC)
Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Saigon Co.op (SCID)

04

Ông Vũ Thái Hà
Thành viên HĐQT

- Ngày sinh
- : 05/03/1981
- Nơi sinh
- : Hà Nội
- CMND/CCCD số
- : 001081043007
- Quốc tịch
- : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn
- : Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ tại các tổ chức khác
- : Phó Giám đốc vận hành kiêm nhiệm Giám đốc tài chính Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên P.M Quỳnh Lâm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm

Trong năm 2025, HĐQT tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân trong công tác quản trị chiến lược bằng cách chủ động tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết và Quyết định một cách kịp thời và phù hợp, điều chỉnh mục tiêu sao cho phù hợp với bối cảnh kinh tế chung và tình hình thực tế của Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia vào quá trình giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý, đảm bảo Công ty luôn công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan.

Đặc biệt, HĐQT đã ghi dấu ấn tích cực trong việc tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và chỉ đạo khai thác linh hoạt mảng vận hành tòa nhà cho thuê, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh khả quan của Công ty. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, các thành viên HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong việc giám sát tuân thủ pháp lý, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin minh bạch, chính xác đến cổ đông và các bên liên quan.

Số lượng các cuộc họp HĐQT

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	-
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Kiêm Giám đốc	5/5	100%	-
Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT	5/5	100%	-
Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	5/5	100%	-
Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	5/5	100%	-



Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp, nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/2025/ NQ-HĐQT	17/04/2025	Thống nhất dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025: - Ngày tổ chức Đại hội: dự kiến lúc 09h00, thứ Bảy, ngày 28/06/2025. - Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội: 08/05/2025.
2	02/2025/ NQ-HĐQT	03/06/2025	1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất: Doanh thu: 10.540.640.995 VNĐ Lợi nhuận trước thuế: 11.935.079.003 VNĐ Báo cáo tài chính riêng: Doanh Thu: 10.540.640.995 VNĐ Lợi nhuận trước thuế: 9.191.753.342 VNĐ 2. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tỷ lệ trích thưởng vượt kế hoạch năm 2025 là 10% trên phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế (báo cáo tài chính riêng). 3. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 là 5% trên lợi nhuận sau thuế (báo cáo tài chính riêng). 4. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển năm 2025 là 5% trên lợi nhuận sau thuế (báo cáo tài chính riêng). 5. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tỷ lệ trích quỹ dự phòng tài chính năm 2025 là 5% trên lợi nhuận sau thuế (báo cáo tài chính riêng). 6. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 là 6% trên vốn điều lệ, trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế (báo cáo tài chính riêng). 7. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chíp Sáng. 8. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chíp Sáng. 9. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chíp Sáng. 10. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chíp Sáng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung															
3	03/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	<p>1. Thống nhất việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6%/Vốn điều lệ (trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo mệnh giá 10.000 đ) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chíp Sáng- Mã chứng khoán: CCS- Tỷ lệ thực hiện: 6%/cổ phiếu phổ thông (người sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 600 đồng)- Ngày đăng ký cuối cùng: 24/10/2025- Ngày thanh toán: 31/10/2025 <p>- Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức nói trên.</p> <p>2. Thống nhất báo cáo kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2025 của CCS</p> <p>Doanh thu: 6.505.172.479 VNĐ</p> <p>Lợi nhuận trước thuế: 7.044.379.896 VNĐ</p> <p>3. Thống nhất việc gửi công văn yêu cầu Công ty TNHH Saolatek gửi báo cáo tài chính năm 2024, thời hạn trước 01/09/2025.</p> <p>4. Thống nhất Công ty TNHH Chíp Sáng-Ashmanov (CSA) đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Cục thuế TP.HCM từ ngày 24/07/2025.</p>															
4	04/2025/NQ-HĐQT	24/09/2025	<p>Thống nhất phương án tăng ngân sách đầu tư chứng khoán từ 4.000.000.000 VNĐ lên 8.000.000.000 VNĐ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Ngày thực hiện: kể từ ngày 01/10/2025.- Giao Ban Giám đốc tổ chức triển khai, tận dụng giai đoạn điều chỉnh giá để mua vào và bán ra với chi phí hợp lý.- Ban hành quy định về đầu tư cổ phiếu.- Báo cáo định kỳ cho HĐQT về kết quả thực hiện															
5	05/2025/NQ-HĐQT	25/11/2025	<p>Thông qua tình hình hiện kế hoạch năm 2025 HĐQT</p> <p>Đvt: triệu đồng</p> <table><tr><th>STT</th><th>Chỉ tiêu</th><th>Ước thực hiện 2025</th><th>Kế hoạch 2025</th><th>% thực hiện so KHKD 2025</th></tr><tr><td>1</td><td>Doanh thu</td><td>11.159</td><td>9.100</td><td>123%</td></tr><tr><td>2</td><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>8.304</td><td>7.000</td><td>120%</td></tr></table> <p>Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chíp Sáng:</p> <p>Doanh thu: 8.500 triệu đồng</p> <p>Lợi nhuận trước thuế: 7.000 triệu đồng</p> <p>3. Thông qua việc công bố thông tin giải thể Công ty TNHH Chíp Sáng - Ashmanov (CSA) đã hoàn tất thủ tục pháp lý.</p> <p>4. Thông qua chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty Cổ phần Chíp Sáng, tổ chức trên tinh thần tiết kiệm</p>	STT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	% thực hiện so KHKD 2025	1	Doanh thu	11.159	9.100	123%	2	Lợi nhuận trước thuế	8.304	7.000	120%
STT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	% thực hiện so KHKD 2025														
1	Doanh thu	11.159	9.100	123%														
2	Lợi nhuận trước thuế	8.304	7.000	120%														

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP:

Không có.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn ý thức được vai trò quan trọng của yếu tố Quản trị đối với hiệu quả hoạt động của Công ty. Theo đó, Ban lãnh đạo luôn nỗ lực tạo điều kiện để các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý khác được tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của Công ty.

Trong năm 2025, Ông Đặng Duy Hợp – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã tham gia khóa đào tạo về Quản trị Công ty Cổ phần đại chúng theo quy định của pháp luật Việt Nam và đã được cấp Chứng chỉ bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	8.000	0.10%
Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	4.000	0.05%
Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	8.800	0.11%

01

Bà Lê Thị Anh Đào
Trưởng BKS

Ngày sinh : 04/04/1977

Nơi sinh : Nam Định

CMND/CCCD số : 023380921

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ MBA chuyên ngành Tài Chính

Chức vụ tại các tổ chức khác : Trưởng Phòng Tài Chính Công ty Cổ phần Sun – O Organic

02

Ông Ngô Quốc Hùng
Thành viên BKS

Ngày sinh : 12/06/1969

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/CCCD số : 022101165

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không có

03

Ông Tấn Lộc Louis
Thành viên BKS

Ngày sinh : 14/09/1983

Nơi sinh : TP.HCM

CMND/CCCD số : 079083010693

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ tại các tổ chức khác : Giảng viên cơ hữu ĐH Công nghệ Sài Gòn

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

BKS đã trực tiếp giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, theo dõi và nắm bắt quy trình tổ chức các cuộc họp cũng như cách thức ban hành Nghị quyết của HĐQT. Cụ thể, BKS đã thực hiện giám sát tính hợp lệ và hợp pháp đối với các thủ tục, quy trình chuẩn bị cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời thực hiện báo cáo tại ĐHĐCĐ về việc giám sát và kiểm tra HĐQT trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Ngoài ra, BKS cũng giám sát các hoạt động nhằm đảm bảo công ty tuân thủ pháp luật và quy định quản lý nội bộ, tham gia vào các cuộc thảo luận và đưa ra các kiến nghị về công tác quản trị, tài chính của công ty.

Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:

BKS thực hiện giám sát thông qua việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường. BKS cũng thực hiện kiểm tra định kỳ và bất thường về tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của Ban Giám đốc. Việc thẩm tra Báo cáo kinh doanh và chi phí hàng quý, cũng như Báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành cũng là một phần quan trọng trong công tác giám sát BKS. Thêm vào đó, BKS chủ động tìm kiếm và đề xuất cơ hội đầu tư, hợp tác, giới thiệu nhà đầu tư tiềm năng, và góp ý với Ban Giám đốc về các hoạt động kinh doanh.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty:

Đối với kiến nghị của cổ đông, trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty yêu cầu xem xét về hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Số lượng các cuộc họp BKS

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BSK tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	2/3	67%	Vắng họp HĐQT ngày 25/11/2025
Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	2/3	67%	Vắng họp HĐQT ngày 25/11/2025
Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	3/3	100%	-

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chíp Sáng luôn nỗ lực tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến quản trị công ty, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Công ty đã chủ động xây dựng Quy chế công bố thông tin, đảm bảo việc công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định pháp luật về chứng khoán.

Sau khi được chấp thuận đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, công ty đã lập kế hoạch tăng cường công tác quản trị trong thời gian tới, với những biện pháp cụ thể để cải thiện và nâng cao hiệu quả quản trị công ty.

- Tiếp tục duy trì và phát huy quy chế phân cấp:** HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện phân cấp quyền hạn để tăng tính chủ động và trách nhiệm của Ban Giám đốc, đồng thời khoán quỹ lương theo doanh thu, giúp thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả công tác. Công ty cũng sẽ thường xuyên hiệu chỉnh quy chế và bình xét trả lương theo hiệu quả công việc.
- Chú trọng thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT:** HĐQT sẽ chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời phối hợp xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong công tác quản lý.
- Rà soát, điều chỉnh mô hình tổ chức và cơ chế quản lý:** Công ty sẽ thực hiện rà soát và điều chỉnh lại mô hình tổ chức, cải tiến cơ chế quản lý các đơn vị trực thuộc, đồng thời tổ chức đào tạo nhân sự để tăng cường hiệu quả hoạt động.
- Bảo vệ quyền lợi cổ đông và người lao động:** Công ty sẽ tăng cường quan hệ với cổ đông, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của họ, đồng thời cải thiện điều kiện làm việc và quyền lợi của người lao động.
- Xây dựng kế hoạch kế nhiệm và đào tạo lãnh đạo:** Công ty sẽ tiếp tục xây dựng các chương trình đào tạo và kế hoạch kế nhiệm cho các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác.
- Cập nhật chuẩn mực quản trị quốc tế:** Công ty cam kết cập nhật thường xuyên các kiến thức và thực tiễn quản trị công ty minh bạch, học hỏi từ thông lệ quốc tế để nâng cao chuẩn mực quản trị công ty.
- Giám sát và giải quyết các vấn đề tồn đọng:** Ban Điều hành Công ty sẽ thường xuyên giám sát, định kỳ tổ chức các cuộc họp để giải quyết kịp thời những vấn đề tồn đọng, đồng thời quản lý tài chính hiệu quả.

Những bước đi này sẽ giúp công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai, đồng thời tạo ra một môi trường minh bạch, chuyên nghiệp, mang lại giá trị lâu dài cho các cổ đông và người lao động.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập
1	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	59.617.000
2	Đặng Duy Hợp	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	672.813.486
3	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	20.247.000
4	Phạm Trung Kiên	Thành viên HĐQT	21.247.000
5	Vũ Thái Hà	Thành viên HĐQT	50.494.000
6	Lê Thị Anh Đào	Trưởng BKS	20.247.000
7	Ngô Quốc Hùng	Thành viên BKS	20.247.000
8	Tấn Lộc Louis	Thành viên BKS	30.247.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Người nội bộ	075052002909, 11/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	125D Nguyễn Đình Chiểu, Phường Bàn Cờ, TP. HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	53.227.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
2	Ông Đặng Duy Hợp	Người nội bộ	079065023251, 13/06/2022, Cục CSQLHC về TTXH	332/42/1B Phan Văn Trị, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	388.831.486 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025; Lương, thưởng từ tháng 01/2025 - 12/2025
3	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Người nội bộ	075043003927, 15/08/2021, Cục CSQLHC về TTXH	10 Lê Ngô Cát, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	17.691.100 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
4	Ông Vũ Thái Hà	Người nội bộ	001081043007, 21/12/2021, Cục CSQLHC về TTXH	67/2 Hoàng Hoa Thám, Phường Gia Định, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	43.382.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
5	Ông Phạm Trung Kiên	Người nội bộ	079075036253, 03/05/2022, Cục CSQLHC về TTXH	47 Phạm Ngọc Thạch, Phường Bàn Cờ, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	18.691.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
6	Bà Lê Thị Anh Đào	Người nội bộ	023380921, 27/12/2006, CA Tp Hồ Chí Minh	48 Giang Văn Minh, Phường An Phú, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	17.691.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Ông Tấn Lộc Louis	Người nội bộ	079083010693, 04/07/2018, Cục CSQLHC về TTXH	Số 106 lô G Chung cư Đồng Điều, Phường Chánh Hưng, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	26.691.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
8	Ông Ngô Quốc Hùng	Người nội bộ	022101165, 19/03/1998, CA Tp Hồ Chí Minh	183/34 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thành Mỹ Tây, TP.HCM	Năm 2025	NQ-ĐHCĐ ngày 01/06/2024; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024	17.691.000 đồng	Thù lao HĐQT năm 2024 còn lại và năm 2025
9	Bà Vũ Việt Hương	Người nội bộ	001173034167, 30/05/2022, Cục CSQLHC về TTXH	1/6 Hồ Biểu Chánh, Phường Phú Nhuận, TP.HCM	Năm 2025	-	-	-
10	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế Tâm An	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	0303519355, 01/10/2004, Sở KH-ĐT TP.HCM	37 Hoàng Văn Thụ, Phường Cầu Kiệu, TP Hồ Chí Minh,	Năm 2025	Hợp đồng số: 0101/2024/ HDDVKT ký ngày 25/12/2023	213.090.000 đồng	Thanh toán phí dịch vụ kế toán trưởng tháng 01/202512/2025; Thanh toán 50% còn lại phí dịch vụ giải trình số liệu kế toán theo hợp đồng số 1001/2023/HDDVKT ký ngày 24/10/2023; Phí dịch vụ phần mềm Fast
11	Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Công ty liên kết của CCS	0310429832, 22/10/2010, Sở KH&ĐT TP.HCM	Lô T2-4, Tầng 8, Khu Công nghệ cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM	Năm 2025	Hợp đồng số SCS/ CHIPSANG/HD001-12/2019 ký ngày 30/11/2019 & Phụ lục hợp đồng số SCS/ CHIPSANG/PLHD002-11/2024 ngày 18/11/2024	22.759.188 đồng	Thanh toán phí thuê chỗ ngồi từ tháng 01/2025 - 12/2025
12	Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Công ty liên kết của CCS	0310429832, 22/10/2010, Sở KH&ĐT TP.HCM	Lô T2-4, Tầng 8, Khu Công nghệ cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM	Năm 2025	Thông báo số: 01/2025/ TBSCS ngày 05/03/2025 & thông báo số 07/2025/ TBSCS ngày 01/12/25 về việc quyết toán phân phối lợi nhuận năm 2024	9.098.512.500 đồng	-

PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

- 60 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 62 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 64 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 65 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 66 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 68 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chíp Sáng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký số 0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 20 tháng 09 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Ông Đặng Duy Hợp	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên
Ông Vũ Thái Hà	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đặng Duy Hợp	Giám đốc
------------------	----------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thị Anh Đào	Trưởng ban
Ông Ngô Quốc Hùng	Thành viên
Ông Tấn Lộc Louis	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là ông Đặng Duy Hợp - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Đặng Duy Hợp
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chíp Sáng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chíp Sáng được lập ngày 18 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chíp Sáng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Trần Trung Hiếu
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2023-002-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Hồ Vĩnh Thụy
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 6400-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		47.347.560.764	40.288.151.930
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	1.372.229.041	1.473.579.610
111	1. Tiền		1.372.229.041	1.473.579.610
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	41.172.013.024	36.692.057.758
121	1. Chứng khoán kinh doanh		4.257.364.290	2.005.433.675
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(141.917.540)	(66.426.150)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		37.056.566.274	34.753.050.233
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		4.759.315.590	2.100.054.063
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	2.785.266.659	2.935.511.023
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		49.270.000	73.940.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	06	1.760.000.000	3.560.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	07	6.323.223.362	3.787.745.493
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.158.444.431)	(8.257.142.453)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		44.003.109	22.460.499
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	44.003.109	22.460.499
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		44.106.817.974	43.277.918.460
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		917.687.970	4.500.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	917.687.970	4.500.000
220	II. Tài sản cố định		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	-	-
222	- Nguyên giá		188.882.984	188.882.984
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(188.882.984)	(188.882.984)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		57.600.000	57.600.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(57.600.000)	(57.600.000)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	43.000.000.000	43.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	8.796.340.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		52.752.000.000	52.752.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.000.000.000	1.000.000.000
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(10.752.000.000)	(19.548.340.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		189.130.004	273.418.460
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	189.130.004	273.418.460
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		91.454.378.738	83.566.070.390

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.518.658.342	5.081.823.180
310	I. Nợ ngắn hạn		5.028.272.684	5.081.823.180
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	12.783.851	15.051.851
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	16.500.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	759.499.320	621.751.785
314	4. Phải trả người lao động		184.348.582	99.422.246
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	396.302.215	339.186.428
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	43.483.871	277.533.867
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	3.365.690.672	3.439.010.730
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		266.164.173	273.366.273
330	II. Nợ dài hạn		1.490.385.658	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.490.385.658	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		84.935.720.396	78.484.247.210
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	84.935.720.396	78.484.247.210
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.290.800.000	80.290.800.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.290.800.000	80.290.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		374.000.000	374.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(11.140.610.000)	(11.140.610.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		581.849.623	581.849.623
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.984.480	11.984.480
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.817.696.293	8.366.223.107
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		3.415.393.807	(205.461.361)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		11.402.302.486	8.571.684.468
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		91.454.378.738	83.566.070.390


Vũ Việt Hương
Người lập


Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng



Đặng Duy Hợp
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	11.029.806.569	10.540.640.995
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.029.806.569	10.540.640.995
11	4. Giá vốn hàng bán	20	7.529.065.010	7.598.076.168
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.500.741.559	2.942.564.827
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.597.420.874	8.707.788.406
22	7. Chi phí tài chính	22	75.491.390	66.426.150
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng	23	9.537.063	22.785.813
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	2.872.276.220	2.399.502.519
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.140.857.760	9.161.638.751
31	11. Thu nhập khác	25	29.156.547	32.631.960
32	12. Chi phí khác	26	137.870.460	2.517.369
40	13. Lợi nhuận khác		(108.713.913)	30.114.591
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.032.143.847	9.191.753.342
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	629.841.361	620.068.874
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		11.402.302.486	8.571.684.468


Vũ Việt Hương
Người lập


Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng



Đặng Duy Hợp
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		12.032.143.847	9.191.753.342
	1. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Các khoản dự phòng		75.491.390	69.926.150
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.597.420.874)	(8.707.788.406)
08	2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		510.214.363	553.891.086
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		107.179.516	(114.636.384)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	1.995.341
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		117.199.175	81.664.745
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		62.745.846	30.494.308
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		(2.251.930.615)	(2.005.433.675)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(620.068.874)	(351.060.427)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(809.020.000)	(136.600.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(2.883.680.589)	(1.939.685.006)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(39.962.990.883)	(27.129.465.747)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		37.659.474.842	18.690.962.595
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.000.000.000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.917.791.861	13.196.109.442
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5.614.275.820	3.757.606.290
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.831.945.800)	(1.727.708.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.831.945.800)	(1.727.708.800)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(101.350.569)	90.212.484
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.473.579.610	1.383.367.126
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	1.372.229.041	1.473.579.610

Vũ Việt Hương

Người lập

Vũ Việt Hương

Kế toán trưởng

Đặng Duy Hợp

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẬP SÁNG

QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký số 0304392302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười bốn ngày 20 tháng 09 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 80.290.800.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 80.290.800.000 VND; tương đương 8.029.080 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 06 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 05 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh mua bán các thiết bị điện tử, cho thuê văn phòng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê văn phòng.

Thông tin về các công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

66

Báo cáo thường niên 2025

Công ty Cổ phần Chíp sáng

67

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

2.5 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | | |
|---------------------|---------|-----|
| - Máy móc, thiết bị | 10 - 20 | năm |
| - Phần mềm quản lý | 05 | năm |

2.9 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí sửa chữa lớn và chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty mua lại trước ngày hiệu lực của Luật chứng khoán 2019 (ngày 01 tháng 01 năm 2021) nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 01 tháng 01 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.16 . Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.17 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.20 . Thông tin bộ phận

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là cho thuê văn phòng và phát sinh tại thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	60.101.000	8.807.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.312.128.041	1.464.772.610
	<u>1.372.229.041</u>	<u>1.473.579.610</u>

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	37.056.566.274	-	34.753.050.233	-
Tiền gửi có kỳ hạn ^(*)	37.056.566.274	-	27.467.050.233	-
Trái phiếu	-	-	7.286.000.000	-
	<u>37.056.566.274</u>	<u>-</u>	<u>34.753.050.233</u>	<u>-</u>

^(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng có tổng giá trị là 37.056.566.274 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính với lãi suất từ 4,1%/năm đến 7,8%/năm.

b) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Mã CK	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị cổ phiếu				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu ⁽¹⁾ ACB	677.632.900	744.000.000	202.403.150	206.400.000
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam ⁽¹⁾ VNM	2.574.032.150	2.521.440.000	1.366.126.150	1.299.700.000
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi ⁽²⁾ QNS	1.005.699.240	987.000.000	436.904.375	450.000.000
	<u>4.257.364.290</u>	<u>4.252.440.000</u>	<u>2.005.433.675</u>	<u>1.956.100.000</u>

⁽¹⁾ Giá trị hợp lý của các chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2025.

⁽²⁾ Chứng khoán kinh doanh niêm yết trên sàn UpCom, biến động thường xuyên theo giá trị thị trường và giá trị của chúng có thể được xác định một cách đáng tin cậy, giá trị hợp lý là giá đóng cửa trên thị trường tại thời điểm cuối năm lập Báo cáo tài chính.

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con				
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov ⁽¹⁾	-	-	8.796.340.000	(8.796.340.000)
Đầu tư vào Công ty liên kết			8.796.340.000	(8.796.340.000)
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	52.752.000.000	(10.752.000.000)	52.752.000.000	(10.752.000.000)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam ⁽²⁾	42.000.000.000	-	42.000.000.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác	10.752.000.000	(10.752.000.000)	10.752.000.000	(10.752.000.000)
Công ty TNHH Saolatek	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
	53.752.000.000	(10.752.000.000)	62.548.340.000	(19.548.340.000)

(1) Ngày 26/08/2025, Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov đã hoàn tất các thủ tục giải thể, đóng mã số thuế và chấm dứt hoạt động theo thông báo số 657634/25 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

(2) Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam đang tạm ngừng kinh doanh, chỉ duy trì hoạt động của bộ phận quản lý.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư tại ngày 31/12/2025:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên kết				
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Thành phố Hồ Chí Minh	26,25%	26,25%	Cho thuê văn phòng
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	38,00%	38,00%	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác
Đơn vị khác				
Công ty TNHH Saolatek	Thành phố Quảng Ngãi	10,00%	10,00%	Nghiên cứu và phát triển FPV/Drone

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	2.315.128.251	(2.315.128.251)	2.523.826.273	(2.523.826.273)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	2.315.128.251	(2.315.128.251)	2.315.128.251	(2.315.128.251)
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	208.698.022	(208.698.022)
Bên khác	470.138.408	(320.553.848)	411.684.750	(320.553.848)
Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Lingo	44.083.051	(44.083.051)	44.083.051	(44.083.051)
Công ty TNHH Home Shopping Việt Nam	42.000.020	(42.000.020)	42.000.020	(42.000.020)
Các đối tượng khác	384.055.337	(234.470.777)	325.601.679	(234.470.777)
	2.785.266.659	(2.635.682.099)	2.935.511.023	(2.844.380.121)

6 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan				
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	1.760.000.000	(1.760.000.000)	1.760.000.000	(1.760.000.000)
	1.760.000.000	(1.760.000.000)	3.560.000.000	(3.560.000.000)

7 . PHẢI THU KHÁC

		31/12/2025		01/01/2025	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
		VND	VND	VND	VND
a)	Ngắn hạn				
a.1)	Chi tiết theo nội dung				
	Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	4.200.000.000	-	10.250.000	-
	Phải thu về lãi tiền gửi	365.102.581	-	875.223.568	-
	Ký cược, ký quỹ	7.410.000	-	920.597.970	-
	Phải thu người lao động đã nghỉ	852.426.332	(852.426.332)	852.426.332	(852.426.332)
	Phải thu khác	898.284.449	(891.816.000)	1.129.247.623	(981.816.000)
		<u>6.323.223.362</u>	<u>(1.744.242.332)</u>	<u>3.787.745.493</u>	<u>(1.834.242.332)</u>
a.2)	Chi tiết theo đối tượng				
	Bên liên quan	5.068.368.449	(861.900.000)	1.869.587.970	(951.900.000)
	Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	861.900.000	(861.900.000)	861.900.000	(861.900.000)
	Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	90.000.000	(90.000.000)
	Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	4.206.468.449	-	-	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Coop	-	-	917.687.970	-
	Bên khác	1.254.854.913	(882.342.332)	1.918.157.523	(882.342.332)
	Hứa Công Nghiệp	318.061.485	(318.061.485)	318.061.485	(318.061.485)
	Trần Thị Thanh Phương	261.207.191	(261.207.191)	261.207.191	(261.207.191)
	Các đối tượng khác	675.586.237	(303.073.656)	1.338.888.847	(303.073.656)
		<u>6.323.223.362</u>	<u>(1.744.242.332)</u>	<u>3.787.745.493</u>	<u>(1.834.242.332)</u>
b)	Dài hạn				
b.1)	Chi tiết theo nội dung				
	Ký cược, ký quỹ	917.687.970	-	4.500.000	-
		<u>917.687.970</u>	<u>-</u>	<u>4.500.000</u>	<u>-</u>
b.2)	Chi tiết theo đối tượng				
	Bên liên quan				
	Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	-	-	4.500.000	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Coop	917.687.970	-	-	-
		<u>917.687.970</u>	<u>-</u>	<u>4.500.000</u>	<u>-</u>

8 . NỢ XẤU

		31/12/2025		01/01/2025	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi					
Phải thu của khách hàng	2.635.682.099	-	-	2.844.380.121	-
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	2.315.128.251	-	-	2.315.128.251	-
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	-	208.698.022	-
Công ty Cổ phần Thương mại Điện tử Lingo	44.083.051	-	-	44.083.051	-
Công ty TNHH Home Shopping Việt Nam	42.000.020	-	-	42.000.020	-
Các đối tượng khác	234.470.777	-	-	234.470.777	-
Trả trước cho người bán	18.520.000	-	-	18.520.000	-
Trung tâm Nghiên cứu Triển khai Khu Công nghệ cao	18.520.000	-	-	18.520.000	-
Phải thu về cho vay	1.760.000.000	-	-	3.560.000.000	-
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	1.760.000.000	-	-	1.760.000.000	-
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	-	1.800.000.000	-
Phải thu khác	1.744.242.332	-	-	1.834.242.332	-
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	861.900.000	-	-	861.900.000	-
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	-	-	-	90.000.000	-
Hứa Công Nghiệp	318.061.485	-	-	318.061.485	-
Trần Thị Thanh Phương	261.207.191	-	-	261.207.191	-
Vũ Khải Hưng	138.000.000	-	-	138.000.000	-
Các đối tượng khác	165.073.656	-	-	165.073.656	-
	<u>6.158.444.431</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.257.142.453</u>	<u>-</u>

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế đến ngày 31/12/2025 là 188.882.984 VND.

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tại 31/12/2025 là 57.600.000 VND.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	9.503.959	971.667
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	34.499.150	21.488.832
	44.003.109	22.460.499
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn	64.266.329	113.887.147
Công cụ dụng cụ xuất dùng	24.363.759	72.723.755
Chi phí trả trước dài hạn khác	100.499.916	86.807.558
	189.130.004	273.418.460

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty TNHH Công nghệ Truyền thông Nam Đồng	7.392.000	7.392.000	7.392.000	7.392.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại Mai Tiến Phong	5.280.000	5.280.000	5.280.000	5.280.000
Các đối tượng khác	111.851	111.851	2.379.851	2.379.851
	12.783.851	12.783.851	15.051.851	15.051.851

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	49.817.548	285.974.731	301.559.852	-	34.232.427
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	542.761.780	629.841.361	620.068.874	-	552.534.267
Thuế Thu nhập cá nhân	-	29.172.457	255.919.463	112.359.294	-	172.732.626
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	621.751.785	1.174.735.555	1.036.988.020	-	759.499.320

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Trích trước chi phí tiền điện, nước, điện thoại	93.102.215	76.586.428
Trích trước chi phí thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký	229.000.000	193.000.000
Chi phí phải trả khác	74.200.000	69.600.000
	396.302.215	339.186.428

15 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN		
	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Doanh thu cho thuê mặt bằng nhận tiền trước	43.483.871	277.533.867
	<u>43.483.871</u>	<u>277.533.867</u>
16 . PHẢI TRẢ KHÁC		
	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
a.1) Chi tiết theo nội dung		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	64.000.000	2.096.435.658
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.638.179.500	1.321.113.900
Các khoản phải trả, phải nộp khác	663.511.172	21.461.172
	<u>3.365.690.672</u>	<u>3.439.010.730</u>
a.2) Chi tiết theo đối tượng		
Chi nhánh Công ty TNHH Hanatour Việt Nam - Trung tâm Korea Visa Application tại TP. Hồ Chí Minh	-	1.081.321.098
Công ty TNHH Ning Sing Logistics	519.860.000	519.860.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	21.461.172	21.461.172
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn M&L	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH Freewill Solutions Việt Nam	-	9.000.000
Công ty TNHH Tấn Hội	48.000.000	48.000.000
Các đối tượng khác	2.686.369.500	1.669.368.460
	<u>3.365.690.672</u>	<u>3.439.010.730</u>
b) Dài hạn		
b.1) Chi tiết theo nội dung		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.490.385.658	-
	<u>1.490.385.658</u>	<u>-</u>
b.2) Chi tiết theo đối tượng		
Chi nhánh Công ty TNHH Hanatour Việt Nam - Trung tâm Korea Visa Application tại TP. Hồ Chí Minh	1.081.321.098	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Dịch thuật K-World	100.000.000	-
Các đối tượng khác	309.064.560	-
	<u>1.490.385.658</u>	<u>-</u>
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	282.815.100	282.815.100
	<u>282.815.100</u>	<u>282.815.100</u>

Công ty Cổ phần Chíp Sáng
Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU		
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		
	VND	VND
Số dư đầu năm trước	80.290.800.000	80.290.800.000
Lãi trong năm trước	-	-
Chia cổ tức năm 2023	-	-
Trích quỹ Đầu tư phát triển năm 2023	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	-	-
Số dư cuối năm trước	80.290.800.000	80.290.800.000
Số dư đầu năm nay	80.290.800.000	80.290.800.000
Lãi trong năm nay	-	-
Chia cổ tức năm 2024 ⁽ⁱ⁾	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 ⁽ⁱ⁾	-	-
Số dư cuối năm nay	80.290.800.000	80.290.800.000

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 06 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	57,76	8.571.684.468
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,35	801.817.900
Chi trả cổ tức 6% mệnh giá	48,40	4.149.011.400
(tương ứng mỗi cổ phần nhận 600 VND)		

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

b)	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu				
		Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
		(%)	VND	(%)	VND
	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	12,31	9.880.440.000	12,31	9.880.440.000
	Các cổ đông khác	73,82	59.269.750.000	73,82	59.269.750.000
	Cổ phiếu quỹ	13,87	11.140.610.000	13,87	11.140.610.000
		100	80.290.800.000	100	80.290.800.000
c)	Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức		Năm 2025	Năm 2024	
			VND	VND	
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu				
-	Vốn góp đầu năm		80.290.800.000	80.290.800.000	
-	Vốn góp cuối năm		80.290.800.000	80.290.800.000	
	Cổ tức, lợi nhuận				
-	Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm		1.321.113.900	282.815.100	
-	Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm				
+	Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước		4.149.011.400	2.766.007.600	
-	Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền				
+	Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước		(2.831.945.800)	(1.727.708.800)	
-	Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm		2.638.179.500	1.321.113.900	
d)	Cổ phần		31/12/2025	01/01/2025	
	Số lượng cổ phần đăng ký phát hành		8.029.080	8.029.080	
	Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng				
-	Cổ phần phổ thông		8.029.080	8.029.080	
	Số lượng cổ phần được mua lại				
-	Cổ phần phổ thông		1.114.061	1.114.061	
	Số lượng cổ phần đang lưu hành				
-	Cổ phần phổ thông		6.915.019	6.915.019	
	Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần				
e)	Các quỹ công ty		31/12/2025	01/01/2025	
			VND	VND	
	Quỹ đầu tư phát triển		581.849.623	581.849.623	
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.984.480	11.984.480	
			593.834.103	593.834.103	

18 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG				
a)	Tài sản cho thuê ngoài			
	Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng tòa nhà tại số 253 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31/12/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng cho thuê hoạt động không được hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:			
		31/12/2025	01/01/2025	
		VND	VND	
	Từ 1 năm trở xuống	6.928.265.284	9.738.653.157	
	Trên 1 năm đến 5 năm	12.312.170.568	-	
b)	Tài sản thuê ngoài			
	Công ty thuê mặt bằng tòa nhà và văn phòng theo tại số 253 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 31/12/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:			
		31/12/2025	01/01/2025	
		VND	VND	
	Từ 1 năm trở xuống	7.367.500.085	5.756.406.360	
	Trên 1 năm đến 5 năm	16.151.917.042	-	
c)	Nợ khó đòi đã xử lý			
		31/12/2025	01/01/2025	
		VND	VND	
	Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	2.098.698.022	-	
		2.098.698.022	-	
19 . TỔNG DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ				
		Năm 2025	Năm 2024	
		VND	VND	
	Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp các dịch vụ, tiện ích liên quan	11.029.806.569	10.540.640.995	
		11.029.806.569	10.540.640.995	
20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN				
		Năm 2025	Năm 2024	
		VND	VND	
	Giá vốn hoạt động cho thuê văn phòng và cung cấp các dịch vụ, tiện ích liên quan	7.529.065.010	7.598.076.168	
		7.529.065.010	7.598.076.168	

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.296.733.374	2.352.663.406
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.300.687.500	6.355.125.000
	11.597.420.874	8.707.788.406
Trong đó: Nhận từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 31)	9.098.512.500	6.355.125.000
22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	75.491.390	66.426.150
	75.491.390	66.426.150
23 . CHI PHÍ BÁN HÀNG	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.537.063	22.785.813
	9.537.063	22.785.813
24 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.381.481	22.813.485
Chi phí nhân công	1.527.878.396	1.382.133.430
Chi phí dự phòng	-	3.500.000
Thuế, phí, và lệ phí	3.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.321.016.343	987.055.604
	2.872.276.220	2.399.502.519
Trong đó: Chi phí mua từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh số 31)	20.690.171	19.853.820
25 . THU NHẬP KHÁC	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý hàng hư hỏng, công cụ dụng cụ	1.090.909	17.592.593
Thu nhập khác	28.065.638	15.039.367
	29.156.547	32.631.960

26 . CHI PHÍ KHÁC	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	-	385.217
Chi phí hàng hóa, công cụ dụng cụ thanh lý	-	1.995.341
Chi phí khác	137.870.460	136.811
	137.870.460	2.517.369
27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	12.032.143.847	9.191.753.342
Các khoản điều chỉnh tăng	417.750.460	263.716.028
- Chi phí không hợp lệ	266.145.460	111.725.028
- Thuế lao HĐQT không chuyên trách	151.605.000	151.991.000
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	12.449.894.307	9.455.469.370
Thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.300.687.500)	(6.355.125.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(9.300.687.500)	(6.355.125.000)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	3.149.206.807	3.100.344.370
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	629.841.361	620.068.874
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	542.761.780	273.753.333
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(620.068.874)	(351.060.427)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	552.534.267	542.761.780
28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.381.481	22.813.485
Chi phí nhân công	1.527.878.396	1.422.089.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.859.618.416	8.538.611.425
Chi phí khác bằng tiền	3.000.000	36.850.000
	10.410.878.293	10.020.364.500

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Quản lý rủi ro tài chính		
Các loại rủi ro tài chính Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.		
Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ với quy trình phê duyệt 2 cấp đối với các giao dịch tài chính lớn. Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính.		

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: rủi ro về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Đầu tư ngắn hạn	4.252.440.000	-	-	4.252.440.000
	<u>4.252.440.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>4.252.440.000</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Đầu tư ngắn hạn	9.242.100.000	-	-	9.242.100.000
	<u>9.242.100.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>9.242.100.000</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Để nâng cao khả năng kiểm soát tín dụng và công nợ: Công ty áp dụng chính sách thẩm định tín dụng khách hàng kỹ lưỡng và theo dõi công nợ định kỳ.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền	1.312.128.041	-	-	1.312.128.041
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4.728.565.590	917.687.970	-	5.646.253.560
Các khoản cho vay	-	-	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	37.056.566.274	-	-	37.056.566.274
	<u>43.097.259.905</u>	<u>917.687.970</u>	<u>-</u>	<u>44.014.947.875</u>

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.464.772.610	-	-	1.464.772.610
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.044.634.063	4.500.000	-	2.049.134.063
Tiền gửi có kỳ hạn	27.467.050.233	-	-	27.467.050.233
	<u>30.976.456.906</u>	<u>4.500.000</u>	<u>-</u>	<u>30.980.956.906</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Để kiểm soát, Công ty lập kế hoạch dòng tiền hàng tháng, duy trì quỹ dự phòng thanh khoản và giám sát chặt chẽ các dòng tiền ra/vào.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	3.378.474.523	1.490.385.658	-	4.868.860.181
Chi phí phải trả	396.302.215	-	-	396.302.215
	<u>3.774.776.738</u>	<u>1.490.385.658</u>	<u>-</u>	<u>5.265.162.396</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	3.454.062.581	-	-	3.454.062.581
Chi phí phải trả	339.186.428	-	-	339.186.428
	<u>3.793.249.009</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.793.249.009</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	Công ty con đã giải thể ngày 26/08/2025
Công ty Cổ phần Bán dẫn Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Saolatek	Công ty nhận đầu tư
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Coop	Công ty do thành viên HĐQT trực tiếp điều hành
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu hoạt động tài chính	9.098.512.500	6.355.125.000
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	9.098.512.500	6.355.125.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.690.171	19.853.820
Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng	20.690.171	19.853.820

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Chức vụ	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập, thù lao của người quản lý chủ chốt	895.159.486	697.272.086
Ông Phạm Ngọc Tuấn Chủ tịch HĐQT	59.617.000	63.227.000
Ông Nguyễn Mạnh Hùng Thành viên HĐQT	20.247.000	20.691.000
Ông Phạm Trung Kiên Thành viên HĐQT	21.247.000	22.691.000
Ông Vũ Thái Hà Thành viên HĐQT	50.494.000	45.382.000
Ông Đặng Duy Hợp Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	672.813.486	479.208.086
Bà Lê Thị Anh Đào Trưởng ban kiểm soát	20.247.000	19.691.000
Ông Ngô Quốc Hùng Thành viên BKS	20.247.000	19.691.000
Ông Tấn Lộc Louis Thành viên BKS	30.247.000	26.691.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.


Vũ Việt Hương
Người lập


Vũ Việt Hương
Kế toán trưởng


Đặng Duy Hợp
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

ĐẶNG DUY HỢP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG



Địa chỉ

Lô T 2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Tăng
Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh



Số điện thoại

(028) 3930 1964



Website

www.chipsang.vn